

BÁO CÁO

**Đánh giá kế hoạch đầu tư công năm 2022
Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022:

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 của HĐND thành phố Hội An; Quyết định 2211/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 về việc phê duyệt danh mục bố trí vốn và phân công chủ đầu tư các công trình XD CB nguồn vốn NSNN năm 2022.

Với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, ngay từ đầu năm 2022, phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố đã cùng phối hợp các ngành tham mưu UBND thành phố nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh và đơn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. UBND thành phố báo cáo tình hình triển khai và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022, như sau:

1. Đánh giá chung kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Trong thời gian qua, việc hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công luôn được Thành uỷ, HĐND thành phố, UBND thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường, giải quyết các vướng mắc đối với các dự án trọng điểm nhưng kết quả giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa đạt yêu cầu. Việc giải ngân chậm có nhiều nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19; giá vật liệu xây dựng tăng; việc cung ứng, lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu, huy động nhân lực khó khăn; ảnh hưởng bất lợi của thời tiết; vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng...

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tổ chức thực hiện của một số Chủ đầu tư (đặc biệt là Ban Quản lý Dự án và Quỹ đất) còn nhiều hạn chế, thiếu quyết liệt, sâu sát, cụ thể; công tác chuẩn bị dự án còn chậm, chất lượng hồ sơ tư vấn chưa tốt nên vướng mắc khi triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư; công tác thẩm định, tư vấn chưa đạt yêu cầu; thủ tục đầu tư, công tác xác lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư dự án còn chậm; một số chủ đầu tư, nhà thầu còn yếu về năng lực...

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được xây dựng và thực hiện với kỳ vọng hoàn thành các mục tiêu đầu tiên đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2025. Luật Đầu tư công 2019 được áp dụng từ ngày 01/01/2020 đã tháo gỡ, giải quyết một số vướng mắc của Luật Đầu tư công năm 2014;

Năm 2022, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được triển khai tích cực theo quy định của Luật Quy hoạch để làm cơ sở định hướng phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo định hướng phát triển đô thị “Sinh thái, Văn hóa, Du lịch” mang tầm quốc tế. Công tác quy hoạch được đẩy mạnh tiến độ, triển khai tích cực. Đã thông qua nội bộ ý tưởng Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 để tiếp tục hoàn thiện trước khi thông qua lần 2; trình HĐND thành phố thông qua và ban hành nghị quyết về Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng xã đảo Tân Hiệp (Cù Lao Chàm);

Ngay từ đầu năm 2022, căn cứ các Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/8/2021; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 của HĐND thành phố Hội An, UBND thành phố đã chỉ đạo các ngành các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác BTTH-GPMB đối với các dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 đã được HĐND thành phố thông qua. Theo đó, danh mục công trình thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 có tổng cộng **258 công trình**, cụ thể:

- Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021 của HĐND thành phố Hội An có 52/99 công trình đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư.

- Theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND thành phố Hội An có 09/09 công trình đã được thi công, nghiệm thu hoàn thành và quyết toán công trình.

- Theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Hội An có 08/12 công trình đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư.

- Theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND thành phố Hội An có 10/38 công trình đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư.

- Theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 có 55/99 công trình đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư. Hiện nay, các Chủ đầu tư đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hồ sơ thủ tục pháp lý và triển khai thi công xây dựng công trình.

2. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Căn cứ các Nghị quyết Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2021; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 của HĐND thành phố Hội An về việc phê duyệt và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022. Theo đó, danh mục công trình thuộc KH đầu tư công năm 2022 tổng cộng có **136 công trình** (08 công trình chuyển sang KH 2023), cụ thể:

+ Theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2021: 40 công trình, giao cho Ban Quản lý Dự án và Quỹ đất làm Chủ đầu tư (CĐT) 31 công trình; BQL Dự án Xử lý nước thải, chất thải rắn và bảo vệ môi trường Hội An 01 công trình, Công an 01 công trình, Ban Chỉ huy Quân sự 03 công trình, Trung tâm QLBTDSVH Hội An 03 công trình. Hiện nay, hầu hết các công trình đã hoàn thành công tác phê duyệt Chủ trương đầu tư (CTĐT), 10 công trình đang triển khai thi công xây dựng và 01 công trình đã được nghiệm thu hoàn thành.

+ Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/07/2022: 06 công trình, giao cho Ban Quản lý Dự án và Quỹ đất làm CĐT 02 công trình; Văn phòng Thành ủy 01 công trình, Trung tâm VH-TT & TT-TH 01 công trình, Phòng Lao động TB-XH 01 công trình, Trung tâm QLBTDSVH Hội An 01 công trình. Đến nay, 05/06 công trình được phê duyệt CTĐT.

+ Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/10/2022: 79 công trình, giao cho phòng Quản lý Đô thị làm CĐT 51 công trình; UBND phường Cẩm An 01 công trình, Ban Quản lý Chợ Hội An 01 công trình, UBND xã Cẩm Thanh 10 công trình, 05 công trình NTM và 11 công trình khắc phục bão lụt. Hiện nay, các công trình này cơ bản đã xác lập hoàn thành CTĐT. Hiện nay, đã phê duyệt CTĐT được 55/79 công trình. Dự kiến, hoàn thành công tác thẩm định và phê duyệt CTĐT và triển khai thi công xây dựng trong đầu tháng 12/2022.

+ Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 (danh mục công trình thuộc Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 chuyển sang kế hoạch đầu tư công năm 2022: 11 công trình, giao cho Ban Quản lý Dự án và Quỹ đất làm CĐT 02 công trình, Phòng QLĐT 04 công trình, UBND phường Sơn Phong 02 công trình, UBND Phường Cẩm Nam 01 công trình, Công an Hội An 02 công trình. Hiện nay, 06/11 công trình đã được phê duyệt CTĐT, 01 công trình đang triển khai thi công xây dựng.

3. Tình hình phân bổ, thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022:

Theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2021, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/07/2022, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn NSNN kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh bổ sung là 894.751 triệu đồng. Bao gồm:

- KHV năm 2022: 696.434 triệu đồng (NST: 8.898 triệu đồng, NSTP: 12.485 triệu đồng, tiền sử dụng đất: 665.000 triệu đồng, tăng thu: 10.050 triệu đồng)

- Chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 198.317 triệu đồng (trong đó số dư tạm ứng theo chế độ năm 2021 chuyển sang năm 2022: 49.901 triệu đồng)

Kế hoạch vốn năm 2022 được phân bổ như sau:

- Bố trí đủ vốn cho các công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022: 91.872 triệu đồng.

- Bố trí vốn các dự án, công trình chuyển tiếp sang năm 2022: 226.144 triệu đồng.

- Bổ sung vốn cho các địa phương và các ngành thực hiện các công trình XD CB do các xã phường làm chủ đầu tư và các công trình thuộc các Chương trình đề án của Thành phố: 40.000 triệu đồng; thực hiện các Chương trình, Đề án theo NQ HĐND: 23.000 triệu đồng.

- Bố trí lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư các dự án: 8.844 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện công tác BTTH-GPMB và đầu tư các công trình mới năm 2022: 381.192 triệu đồng.

- Bổ sung vốn cho các địa phương thực hiện các công trình XD CB do các xã phường làm chủ đầu tư: 40.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi năm 2021 chuyển sang: 49.901 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn chưa phân bổ: 105.639 triệu đồng (bao gồm KHV hoàn trả ngân sách cấp trên 35.887 triệu đồng).

Công tác hoàn ứng, thu hồi số dư tạm ứng theo chế độ cũng được UBND thành phố tập trung chỉ đạo, đơn đốc các chủ đầu tư xử lý nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán hoàn ứng. Đến 31/10/2022, số dư tạm ứng chưa thu hồi 21.147 triệu đồng (trong đó tạm ứng cho công trình: Trung tâm đón tiếp khách Khách du lịch, địa điểm 332 Lý Thường Kiệt là 2,100 triệu đồng, đến nay đã quá hạn thu hồi do đơn vị thi công đang chờ Công An Quảng Nam có kết luận điều tra liên quan đến công tác đấu thầu trong đó có nhà thầu là Công ty Đại Bình An). Phần đầu đến cuối năm 2022 thu hồi tạm ứng đạt 100% vốn tạm ứng.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2022 và được UBND thành phố thường xuyên đơn đốc chỉ đạo. Việc điều chuyển vốn kế hoạch năm 2022 giữa các dự án được triển khai thực hiện, kịp thời để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022: 600.832 triệu đồng/894.751 triệu đồng, đạt 67% kế hoạch vốn HĐND giao, cụ thể:

Dvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	KHV theo HĐND	Thực hiện đến 31/10/2022	Ước TH năm 2022	So sánh UTH/ KHV HĐND
	TỔNG CỘNG	894.751	174.353	600.832	67%
I	Kế hoạch phân bổ năm 2022	739.210	124.451	515.043	70%
1	Công trình hoàn thành	91.872	24.123	70.821	77%
2	Công trình chuyển tiếp	226.145	69.016	128.870	57%
3	Công trình mới 2022	381.193	13.857	275.352	72%
4	Kế hoạch vốn bổ sung cho các địa phương	40.000	17.455	40.000	100%
II	KH vốn tạm ứng theo chế độ	49.902	49.902	49.902	100%
III	KH vốn tiếp tục phân bổ	105.639	0	35.887	34%

4. Kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo từng ngành, lĩnh vực:

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được tập trung đầu tư chủ yếu vào các lĩnh vực then chốt như: Hạ tầng - Giao thông, Nông nghiệp- thủy lợi- dê kê, Công nghiệp - Du lịch - Thương mại, Văn hóa Di tích, Bảo vệ môi trường, Giáo

dục đào tạo, Quốc phòng an ninh và thực hiện các Chương trình, Đề án theo Nghị quyết HĐND thành phố. Kết quả thực hiện theo một số ngành, lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NGÀNH LĨNH VỰC	KHV theo HĐND	Thực hiện đến 31/10/2022	Ước TH năm 2022	So sánh UTH/KH HĐND
	TỔNG CỘNG	894.751	174.353	600.832	67%
1	An ninh quốc phòng	6.250	2.590	6.210	99%
2	Bảo vệ môi trường	43.063	5.475	29.093	68%
3	Chính sách xã hội	12.288	4.020	12.288	100%
4	Công nghiệp – du lịch- thương mại	56.296	5.930	21.296	38%
5	Giáo dục và đào tạo	15.658	6.695	15.348	98%
6	Giao thông - hạ tầng	427.513	65.143	289.319	68%
7	Kiến thiết thị chính	39.000	0	30.000	77%
8	Khắc phục thiên tai	2.450	0	2.450	100%
9	Nông lâm, thủy lợi, đê kè	25.091	9.882	22.151	88%
10	Quản lý nhà nước	12.345	1.735	9.345	76%
11	Văn hóa - di tích	58.265	4.976	36.580	63%
12	Y tế, dân số	990	549	963	97%
13	Vốn bổ sung cho các địa phương	40.000	17.455	40.000	100%
14	Vốn tạm ứng theo chế độ	49.902	49.902	49.902	100%
15	KHV chưa phân bổ	105.639	-	35.887	34%

- *Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh*: Ước thực hiện: 6.210 triệu đồng, bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành cho 3 công trình: (1) Nâng cấp sân nền, sửa chữa Hội trường cơ quan BQHQS; (2) Công trình chiến đấu tại khu sơ tán; (3)

Bổ sung hạ tầng thiết bị năng lực phân tích thông minh cho hệ thống Camera giám sát an ninh.

- *Lĩnh vực Bảo vệ môi trường*: Ước thực hiện: 29.093 triệu đồng. Cụ thể:

Bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành cho 3 công trình: (1) Dự án Xử lý nước thải chất thải rắn và bảo vệ môi trường; (2) Lò đốt rác Hội An; (3) Trạm bơm nước thải cuối đường Lê Hồng Phong.

Bố trí thanh toán 4 công trình chuyển tiếp: (1) Nạo vét Sông Hoài đoạn từ Quảng trường đến giáp Ngọc Thành; (2) Xây dựng Trạm bơm tại khu vực kênh tiêu cống Ông Thìn; (3) Hệ thống thu gom nước thải thôn Bãi Ông (giai đoạn 2); (4) Hệ thống thu gom nước thải sau khu vực Chùa Cầu.

Bố trí kinh phí đối với công trình mới năm 2022 hiện đang hoàn thiện hồ sơ để đầu tư dự án: Nạo vét Sông Hoài và Hệ thống thoát nước mặt đường Hùng Vương.

- *Lĩnh vực Văn hóa – Di tích*: Ước thực hiện: 36.580 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ: 7.289 triệu đồng, đã bố trí lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư Dự án Phòng cháy, chữa cháy trong khu phố cổ; Dự án tu bổ di tích Chùa Cầu; Dự án Tu bổ di tích Cây Thông Một.

Vốn ngân sách thành phố (29 tỷ đồng): bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành cho Dự án Công viên Hội An; Trụ sở Trung tâm QLBTDS, sửa chữa nội ngoại thất Bảo tàng.

Bố trí vốn trùng tu, tôn tạo các di tích trong khu vực Phố cổ và vùng ven góp phần khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp của các di tích, nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ, gìn giữ di tích.

Bố trí vốn chuẩn bị khởi công mới các dự án: Tu bổ di tích nhà lao Hội An; Phục hồi và phát huy giá trị lịch sử Rừng Dừa Bảy Mẫu.

- *Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo*: Ước thực hiện: 15.348 triệu đồng; bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình Trường TH Phù Đồng, Trường Mẫu giáo Tân An; bố trí vốn đầu tư xây mới 04 trường: Trường Mẫu giáo Thanh Hà, TH Lương Thế Vinh, THCS Phan Bội Châu, Tiểu học Cẩm Kim.

- *Lĩnh vực Hạ tầng – Giao thông*: Ước thực hiện: 289.319 triệu đồng, bố trí vốn thanh toán khối lượng cho các công trình hoàn thành và một số công trình chuyển tiếp như: Nâng cấp hạ tầng đô thị giai đoạn 2, Cầu Phước Hải, Cầu Thanh Nam, Đường từ sân vận động đến TCVH khối Thanh Nam... và tập trung vốn BTTH-GPMB các công trình mới như: Đường ĐX 31, Kết nối Hạ tầng giao thông Cẩm Nam, Đường giao thông Đồng Nà đi Trà Quế giai đoạn 2, Đường

Đào Duy Từ khớp nối đường Nguyễn Nghiễm, Đường giao thông từ khối Xuân Hòa – Tu lễ đến sông Thu Bồn và kênh tiêu.

- *Lĩnh vực Công nghiệp - Thương mại – Du lịch*: Ước thực hiện: 21.296 triệu đồng; bố trí vốn thanh toán cho các công trình để phục vụ phát triển du lịch của thành phố như: Trung tâm đón tiếp khách du lịch- địa chỉ số 332 Lý Thường Kiệt, Xây dựng Bãi đỗ xe Công viên văn hóa đa chức năng, Xây dựng Chợ Cẩm Châu, chợ Cá Hội An; bố trí vốn để thực hiện các công trình mới: Cải tạo cảnh quan Cầu Cảng xã Tân Hiệp.

- *Lĩnh vực Nông Lâm – Thủy lợi*: Ước thực hiện: 22.151 triệu đồng; bố trí vốn thanh toán cho các công trình để phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, gia cố các tuyến kè, nâng cấp các bờ đê như: Kè Hà Trung, Kè tạm bảo vệ bờ biển từ Tân Thành đến bãi tắm Cẩm An, Kè Thanh Nam Đông; bố trí vốn đối ứng ngân sách Tỉnh để thực hiện các công trình mới: Nâng cấp đê Đê Vông giai đoạn 2; Gia cố các tuyến kè bảo vệ tàu thuyền khu vực Cẩm Nam.

- *Lĩnh vực Quản lý nhà nước*: Ước thực hiện: 9.345 triệu đồng; bố trí vốn thanh toán cho các công trình sửa chữa trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền như: sửa chữa Hội trường Thành ủy, Hội trường Trung tâm BDCT, nâng cấp Trụ sở làm việc UBND xã Tân Hiệp, trụ sở Công an xã Cẩm Thanh.

- *Tình hình triển khai thực hiện các Chương trình Đề án theo các NQ HĐND thành phố*:

+ Đề án “Phát triển bền vững xã đảo Tân Hiệp trên cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm – Hội An”: Năm 2022, ngân sách thành phố bố trí 03 tỷ đồng. Đến nay có 02 công trình đã hoàn thiện hồ sơ đầu tư với TMĐT 4,0 tỷ đồng, giao UBND xã Tân Hiệp làm CĐT. Hiện nay, đã triển khai thi công xây dựng 01 công trình, 01 công trình đang triển khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công xây dựng.

+ Đề án “Xây dựng Làng quê – Làng nghề sinh thái xã Cẩm Kim”: Năm 2022, ngân sách thành phố bố trí 03 tỷ đồng để thực hiện 06 công trình với TMĐT gần 3,0 tỷ đồng, giao UBND xã Cẩm Kim làm CĐT 04 công trình, Phòng Văn hóa Thông tin 02 công trình. Hiện nay, 06/06 công trình đã được triển khai thi công xây dựng. Dự kiến, thi công hoàn thành trong cuối tháng 12/2022.

+ Đề án “Xây dựng xã Cẩm Hà - xã Nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển năng động, bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”: Năm 2022, ngân sách thành phố bố trí 03 tỷ đồng để thực hiện 03 công trình với TMĐT gần 1,5 tỷ đồng, giao UBND xã Cẩm Hà làm CĐT. Hiện nay, đã phê duyệt CTĐT được 02/03 công trình (01 công trình đang triển khai thi công xây dựng).

5. Tình hình nợ khối lượng XDCB các công trình đầu tư công:

Nợ khối lượng các công trình XDCB trên địa bàn thành phố ước đến 31/12/2022 là: 25.207 triệu đồng. Nợ khối lượng XDCB chủ yếu tập trung vào các công trình hoàn thành đang lập hồ sơ quyết toán. Mặc dù KHV năm 2022 đã bố trí đủ để thanh toán nợ nhưng đa số các công trình này đã giải ngân chậm, nên không giải ngân hết kế hoạch vốn dẫn đến tình trạng nợ khối lượng XDCB, cụ thể:

- Công trình hoàn thành: 17.908 triệu đồng.
- Công trình chuyển tiếp: 7.299 triệu đồng.

Phương án xử lý nợ: Trong kế hoạch vốn năm 2023, thành phố tiếp tục ưu tiên bố trí vốn trả nợ dứt điểm các công trình trên, hạn chế để tình trạng nợ XDCB kéo dài.

(Chi tiết theo Phụ lục 01)

6. Các tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022:

- Các dự án khởi công mới năm 2022 đã được phân bổ kế hoạch vốn triển khai thực hiện và chuẩn bị đầu tư ngay từ đầu năm, tuy nhiên việc triển khai lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng còn kéo dài. Do các chủ đầu tư thiếu đơn đốc các đơn vị tư vấn triển khai lập các hồ sơ thủ tục đầu tư đúng thời gian quy định, hồ sơ pháp lý để trình các cơ quan chức năng thẩm định chưa được đầy đủ. Các cơ quan chức năng thẩm định, do tính giảm biên chế và hợp đồng nên không đủ nhân lực để kiểm tra thẩm định đúng thời gian quy định.

- Các dự án chuyển tiếp và dự án mới gặp vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác quản lý hiện trạng, thỏa thuận áp giá đền bù, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng trong quản lý thực hiện dự án đầu tư chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến một số sai phạm trong thời gian qua tại một số đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư.

- Một số dự án hoàn thành dở dang, chậm bàn giao, chậm lập báo cáo quyết toán, dẫn đến tình trạng kéo dài tiến độ, hiệu quả chưa cao, gây lãng phí nguồn lực trong đầu tư.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023:

Căn cứ khả năng khai thác các nguồn thu ngân sách năm 2023, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố khoá XII, kỳ họp thứ 7 dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, như sau:

1. **Kế hoạch đầu tư công năm 2023: 811.316 triệu đồng**, bao gồm:

- Nguồn ngân sách Tỉnh cấp bổ sung: **71.426** triệu đồng, bằng 438% so với kế hoạch năm 2022.

- Nguồn NSTT phân cấp: **12.485** triệu đồng, bằng 100% so với kế hoạch năm 2022.

- Nguồn thu sử dụng đất: **500.000** triệu đồng, bằng 75% so với kế hoạch năm 2022, bao gồm:

+ Tỉnh quản lý thu: 250.000 triệu đồng.

+ Thành phố quản lý thu: 250.000 triệu đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên danh mục, công trình dự án	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Đầu tư hạ tầng, khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại địa phương đối với diện tích 1,4ha (khu số 1)	100.000
2	Khu xen cư cánh đồng rom tại thôn Trà Quế (gđ 2)	45.000
3	Thửa đất khai thác thuộc Khu dân cư đường Phạm Ngũ Lão	40.000
4	Điểm dân cư khối Sơn Phô II	32.800
5	Nguồn thu chuyển mục đích sử dụng đất và thu tiền đất tái định cư của các dự án	32.200
	TỔNG CỘNG	250.000

- Nguồn tăng thu: **26.200** triệu đồng, bằng 260% so với kế hoạch năm 2022.

- Nguồn tiết kiệm chi hành chính (10%): **1.205** triệu đồng

- Nguồn thu sử dụng đất năm 2022 chưa sử dụng: **200.000** triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 02)

2. Phương án phân bổ:

Phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành.

- Bố trí đảm bảo vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022 để phát huy hiệu quả đầu tư.

- Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách Tỉnh, NSTW, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ được phê duyệt.

- Bố trí vốn cho các Chương trình, Đề án phát triển KTXH và các nhiệm vụ chi ĐTPT khác của Thành phố.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên, mới bố trí dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên cho các dự án đã có đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

3. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 như sau:

Căn cứ tình hình cân đối nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án tại địa phương, UBND thành phố dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 như sau:

3.1. Bố trí đủ vốn cho các công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022: **53.307** triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 01)

3.2. Bố trí vốn các dự án, công trình đang thi công dự kiến hoàn thành sau năm 2022: **270.211** triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 02)

3.3. Bố trí vốn các công trình mới năm 2022 và BTTH-GPMB: **276.210** triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 03)

- Bố trí vốn các công trình đảm bảo thủ tục đầu tư *(có mã số công trình)*: 154.400 triệu đồng

- Dự kiến bố trí vốn các công trình đang hoàn thiện thủ tục đầu tư *(chưa có mã số công trình)*: 121.810 triệu đồng *(Đề nghị HĐND thành phố giao cho UBND thành phố ban hành QĐ phân bổ vốn khi các công trình đảm bảo thủ tục đầu tư)*.

3.4. Bố trí vốn thực hiện các Chương trình, Đề án theo NQ HĐND: **41.755** triệu đồng, *(Đề nghị HĐND thành phố giao cho UBND thành phố ban hành QĐ phân bổ vốn chi tiết cho các công trình, dự án thuộc các Chương trình, Đề án đã được HĐND phê duyệt)* gồm:

- Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về Chuyển đổi số gắn với đô thị thông minh thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: 3.000 triệu đồng.

- Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về Bảo vệ Môi trường thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: 5.000 triệu đồng.

- Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về xây dựng Cẩm Hà-xã NTM kiểu mẫu, phát triển năng động bền vững đến năm 2025, định hướng năm 2030: 3.000 triệu đồng.

- Nghị quyết 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về phát triển du lịch Hội An đến năm 2025, định hướng năm 2030: 8.485 triệu đồng.

- Nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về thông qua Đề án Xây dựng Làng quê - Làng nghề sinh thái xã Cẩm Kim giai đoạn 2017-2025: 3.500 triệu đồng.

- Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về thông qua Đề án phát triển bền vững xã đảo Tân Hiệp trên cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm giai đoạn 2017-2025: 3.000 triệu đồng.

- Chương trình Kiên cố hóa Kênh mương nội đồng: 6.120 triệu đồng, trong đó NST 620 triệu đồng.

- Chương trình Phát triển GTNT các xã: 1.000 triệu đồng.

- Khen thưởng đầu tư các công trình phúc lợi tại các xã, phường theo Quyết định của Thành phố: 1.000 triệu đồng.

- Chính sách khuyến khích phát triển HTX, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm NN: 50 triệu đồng (vốn NST 50 triệu đồng)

- Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: 7.600 triệu đồng, trong đó NSTW: 2.600 triệu đồng.

3.5. Bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của HĐND thành phố về hỗ trợ tiền sử dụng đất cho các xã phường: 37.500 triệu đồng.

- Cấp bổ sung cho các xã, phường từ nguồn thu sử dụng đất các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư: 12.500 triệu đồng.

- Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp GCN, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đăng ký biến động, chính lý hồ sơ địa chính theo quy định: 25.000 triệu đồng.

3.6. Cấp bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác: 7.000 triệu đồng.

3.7. Dự kiến bố trí vốn các dự án mới năm 2023: 94.500 triệu đồng.

Đề nghị HĐND thành phố thống nhất giao UBND thành phố phân bổ chi tiết khi các công trình đảm bảo thủ tục đầu tư.

(Chi tiết theo Biểu 04)

3.8. Quy hoạch chuẩn bị đầu tư: **5.405** triệu đồng.

3.9. Dự phòng XDCB chưa phân bổ: **25.428** triệu đồng.

III. BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CỦA THÀNH PHỐ:

1. Bổ sung KHV trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Các Chương trình, Đề án đã được HĐND thành phố thông qua:

- Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về Bảo vệ Môi trường thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: **20.000** triệu đồng.

- Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về xây dựng Cẩm Hà - xã NTM kiểu mẫu, phát triển năng động bền vững đến năm 2025, định hướng năm 2030: **10.000** triệu đồng.

- Nghị quyết 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về phát triển du lịch Hội An đến năm 2025, định hướng năm 2030: **20.000** triệu đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện:

Nguồn dự phòng chưa phân bổ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 -2025.

IV. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023.

- Các đơn vị Chủ đầu tư đẩy nhanh các thủ tục điều chỉnh dự án, tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án mới; Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đang triển khai; Tập trung thanh quyết toán dứt điểm các công trình, hạng mục công trình đã thi công hoàn thành. Chủ động quyết liệt trong công tác giải ngân, thanh toán khối lượng, thu hồi nợ tạm ứng. Các ngành và địa phương xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy nhanh tiến độ và hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tập trung dồn sức triển khai xác lập hồ sơ, thủ tục pháp lý và triển khai thi công các công trình lớn, công trình trọng điểm, không vướng GPMB nhằm đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố. Đối với các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật nếu đủ điều kiện thì tiến hành triển khai ngay công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm rút ngắn thời gian thực hiện công tác này, có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án.

- Tập trung giải quyết và chỉ đạo giải quyết vướng mắc của các Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án để quyết toán dự án hoàn thành. Đồng thời, đôn đốc các Chủ đầu tư tập trung công tác xác lập hồ sơ trình thẩm tra, phê

duyet quyết toán dự án hoàn thành. Kiên quyết không ký hợp đồng đối với các nhà thầu (*trường hợp chỉ định thầu*) vi phạm thời gian lập hồ sơ quyết toán trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm, sửa chữa tài sản cố định nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và đề xuất kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố khoá XII, kỳ họp thứ 7 xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Đại biểu khách mời;
- Các ngành, địa phương liên quan;
- Lưu: VT-UBND.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP NỘI DUNG KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐẾN 31/12/2022

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
	Tổng cộng		507.532	286.313	261.106	25.207		
I	Công trình hoàn thành		270.276	240.465	222.557	17.908		
	AN NINH QUỐC PHÒNG		2.000	1.929	1.050	879	-	
1	Cải tạo nâng cấp sân nền cơ quan BCH Quân sự thành phố Hội An	7004868	2.000	1.929	1.050	879	Đang lập BCQT	BCH Quân sự TP
	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		890	845	420	425	-	
1	Xây dựng Trạm bơm tại khu vực kênh tiêu cống Ông Thìn	7854740	890	845	420	425	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	VĂN HÓA DI TÍCH		111.486	103.038	96.873	6.165	-	
1	Công viên Hội An	7680903	100.207	92.828	87.978	4.850	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Xử lý côn trùng hại gỗ trong Khu phố cổ	7911233	5.993	5.287	4.195	1.092	Quyết toán A-B	TTQLBTDSVH Hội An
3	Tu bổ tôn tạo di tích Đình Ông Voi	7839704	5.285	4.923	4.700	223	Quyết toán A-B	TTQLBTDSVH Hội An
	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		25.663	21.125	19.832	1.293		

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
1	Trường TH Bùi Chát (cơ sở 1) (Xây mới 06 phòng học chức năng, phòng học)	7752249	3.843	2.955	2.690	265	Đang quyết toán, hồ sơ đang bị Công An giữ	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Trường TH Phù Đồng	7784462	7.062	4.978	4.892	86	Đang thi công khối lượng được 95%	BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Trường mẫu giáo Tân An	7827818	14.758	13.192	12.250	942	Đã nghiệm thu, đang quyết toán A B. Đã thanh toán 95%	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	NÔNG LÂM, THỦY LỢI, ĐỀ KÈ		71.638	68.856	64.461	4.395		
1	Khắc phục sạt lở kè Sông Hoài (đoạn từ cầu Quảng Trường đến làng Ngọc Thành)	7933713	1.189	946	900	46	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Kè khẩn cấp chống xâm thực bờ biển Cửa Đại (Đoạn từ khách sạn Victoria về hướng Tây Bắc)	7642110	52.751	51.011	50.000	1.011	Đang lập BCQT	BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Sửa chữa kè biển Cửa Đại bị sụt lún đoạn giáp khách sạn Sunrise (km0 + 661,81 - Km0+708,11)	7910112	1.086	819	760	59	Đang trình hồ sơ quyết toán	BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Khắc phục và gia cố tường chắn đất đoạn cuối bị sạt lở Cụm công nghiệp Thanh Hà	7906592	1.030	900	751	149	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
5	Sửa chữa kè biển Cửa Đại từ nhà hàng Hòa Hưng đến nhà hàng Cây Gió	7945832	1.175	1.093	950	143	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
6	Sửa chữa nâng cấp đê Đê Vòng		9.027	8.927	7.000	1.927	Đang lập BCQT	Phòng Kinh tế TP

TỔNG HỢP NỢ KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐẾN 31/12/2022

PHỤ LỤC 01

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
	Tổng cộng		507.532	286.313	261.106	25.207		
I	Công trình hoàn thành		270.276	240.465	222.557	17.908		
	AN NINH QUỐC PHÒNG		2.000	1.929	1.050	879	-	
1	Cải tạo nâng cấp sân nền cơ quan BCH Quân sự thành phố Hội An	70004868	2.000	1.929	1.050	879	Đang lập BCQT	BCH Quân sự TP
	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		890	845	420	425	-	
1	Xây dựng Trạm bơm tại khu vực kênh tiêu cống Ông Thìn	7854740	890	845	420	425	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	VĂN HÓA DI TÍCH		111.486	103.038	96.873	6.165	-	
1	Công viên Hội An	7680903	100.207	92.828	87.978	4.850	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Xử lý côn trùng hại gỗ trong Khu phố cổ	7911233	5.993	5.287	4.195	1.092	Quyết toán A-B	TTQLBTDSVH Hội An
3	Tu bổ tôn tạo di tích Đình Ông Voi	7839704	5.285	4.923	4.700	223	Quyết toán A-B	TTQLBTDSVH Hội An
	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		25.663	21.125	19.832	1.293		

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
1	Trường TH Bùi Chát (cơ sở 1) (Xây mới 06 phòng học chức năng, phòng học)	7752249	3.843	2.955	2.690	265	Đang quyết toán, hồ sơ đang bị Công An giữ	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Trường TH Phù Đồng	7784462	7.062	4.978	4.892	86	Đang thi công khối lượng được 95%	BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Trường mẫu giáo Tấn An	7827818	14.758	13.192	12.250	942	Đã nghiệm thu, đang quyết toán A B. Đã thanh toán 95%	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	NÔNG LÂM, THỦY LỢI, ĐỀ KÈ		71.638	68.856	64.461	4.395		
1	Khắc phục sạt lở bờ sông Hoài (đoạn từ cầu Quảng Trường đến làng Ngọc Thành)	7933713	1.189	946	900	46	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Kè khẩn cấp chống xâm thực bờ biển Cửa Đại (Đoạn từ khách sạn Victoria về hướng Tây Bắc)	7642110	52.751	51.011	50.000	1.011	Đang lập BCQT	BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Sửa chữa kè biển Cửa Đại bị sụt lún đoạn giáp khách sạn Sunrise (km0 + 661,81 - Km0+708,11)	7910112	1.086	819	760	59	Đang trình hồ sơ quyết toán	BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Khắc phục và gia cố tường chắn đất đoạn cuối bị sạt lở Cụm công nghiệp Thanh Hà	7906592	1.030	900	751	149	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
5	Sửa chữa kè biển Cửa Đại từ nhà hàng Hòa Hưng đến nhà hàng Cây Gió	7945832	1.175	1.093	950	143	Quyết toán A-B	BQL Dự án và Quỹ đất TP
6	Sửa chữa nâng cấp đê Đê Vông		9.027	8.927	7.000	1.927	Đang lập BCQT	Phòng Kinh tế TP

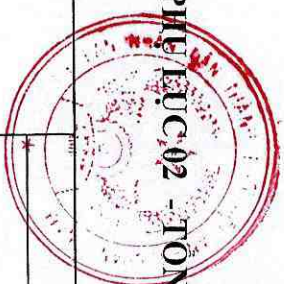
TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
7	Kè tạm bảo vệ bờ biển từ Bãi tắm Tân Thành đến bãi tắm An Bàng	7931677	5.380	5.160	4.100	1.060	Đang lập BCQT	Phòng Kinh tế TP
	GIAO THÔNG - HẠ TÀNG		56.146	42.219	37.921	4.298		
1	Hạ tầng Trảng Sỏi - Bến Trĩ (Nâng cấp các tuyến đường Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Nguyễn Phong Sắc)	7685760	4.031	3.278	3.218	60		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Đường nối từ thôn Bàu Ốc Hạ đến thôn Bến Trĩ	7697240	4.619	1.406	1.350	56		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Điểm dân cư khối Sơn Phô II	7694742	1.298	590	512	78	Đang hoàn thiện hồ sơ đầu tư bổ sung	BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	San nền, giao thông, cấp thoát nước và cây xanh khu số 2	7089831	44.974	36.000	32.155	3.845	Đang lập BCQT	BQL Khu TĐC Làng Chài
5	Kè tường chắn đất khu số 2	7098317	1.225	945	686	259	Đang lập BCQT	BQL Khu TĐC Làng Chài
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		2.453	2.453	2.000	453		
I	Sửa chữa Hội trường và sân vườn TTBDCT	7796563	2.453	2.453	2.000	453	Đang lập BCQT	BQL Dự án và Quỹ đất TP
II	Công trình đang thi công		237.256	45.849	38.550	7.299		
	VĂN HÓA DI TÍCH		13.172	5.100	3.000	2.100		
1	Sửa chữa nhà hát Hội An	7921432	3.371	2.300	1.000	1.300	Đang thi công	BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
2	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao phường Cửa Đại	7968948	9.801	2.800	2.000	800	Đang thi công	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		6.083	2.350	1.600	750		
1	Trường THCS Phan Bội Châu	7840535	6.083	2.350	1.600	750	Đang thi công	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	NÔNG LÂM, THỦY LỢI, ĐỀ KÈ		11.436	9.082	7.500	1.582		
1	Nâng cấp đê Đê Vông (giai đoạn 2)	7970672	8.886	7.082	6.000	1.082	Đang thi công	Phòng Kinh tế TP
2	Gia cố kè bảo vệ khu neo đậu tàu thuyền Cẩm Nam và nạo vét luồng	7970671	2.550	2.000	1.500	500	Đang thi công	Phòng Kinh tế TP
	DU LỊCH - THƯƠNG MẠI		8.576	6.700	5.669	1.031		
1	Trung tâm đón tiếp khách du lịch 332 Lý Thường Kiệt	7867125	8.576	6.700	5.669	1.031	Đang thi công	BQL Dự án và Quỹ đất TP
	GIAO THÔNG - HẠ TẦNG		197.989	22.617	20.781	1.836	-	
1	Tuyến đường từ TCVH khối Thanh Nam Tây đến sân vận động Thanh Nam Đông (nền, mặt đường)	7681297	19.719	17.060	16.524	536	Vướng công tác bồi thường	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Hội An	7642111	14.183	991	710	281		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Đường Phạm Hồng Thái nối dài và tạo quỹ đất khu ở tại phường Sơn Phong	7625193	4.000	498	460	38	Vướng công tác bồi thường	BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Ước nợ KLHT đến 31/12/2022	Ghi chú	Chủ đầu tư
5	Đầu tư hạ tầng, khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại địa phương đối với diện tích đất 3,44ha (khu số 2) tại khối Thanh Nam, phường Cẩm Nam	7920501	14.815	386	190	196	Chưa xác định được nguồn gốc đất và chưa triển khai đầu tư	BQL Dự án và Quỹ đất TP
6	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Thanh Hà	7970789	170	170	85	85		BQL Dự án và Quỹ đất TP
7	Khu đô thị An Bàng - Phần khu I	7671019	143.263	3.432	2.772	660		BQL Dự án và Quỹ đất TP
8	Khu đất 1,4ha Thanh Nam, Cẩm Nam	7913075	1.838	80	40	40	Đang trình phương án phân lô chưa triển khai đầu tư	BQL Dự án và Quỹ đất TP

PHỤ LỤC 02 - TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng



Kế hoạch vốn năm 2023								
TT	Danh mục dự án	Tổng số	Trong đó:					Ghi chú
			Ngân sách, TW, Tỉnh	XDCB tập trung theo phân cấp	Tăng thu	Tiết kiệm chi hành chính (10%)	Nguồn SDB	Nguồn SDB năm 2022 chuyển sang
	TỔNG SỐ	811.316	71.426	12.485	26.200	1.205	500.000	200.000
I	Bố trí vốn công trình hoàn thành	53.307	-	-	-		53.307	-
II	Bố trí vốn công trình đang thi công dở dang	270.211	68.156	-	-		202.055	-
III	Bố trí vốn Các công trình mới năm 2022 + GPMB để chuẩn bị thi công đầu năm 2023	276.210	-	-	-		76.210	200.000
I	Các công trình đã có mã Dự án (đảm bảo thủ tục đầu tư)	154.400	-	-	-		5.000	149.400
2	Các công trình chưa có mã Dự án	121.810	-	-	-		71.210	50.600
IV	Bố trí vốn thực hiện các Chương trình, Đề án theo NQ HĐND thành phố	41.755	3.270	2.485	12.000		24.000	-
1	Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về Chuyển đổi số gắn với đô thị thông minh thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	3.000	0	0	3.000		0	0
2	Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về Bảo vệ Môi trường thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	5.000	0	0	5.000		0	0
3	Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 về xây dựng Cẩm Hà-xã NTM kiểu mẫu, phát triển năng động bền vững đến năm 2025, định hướng năm 2030	3.000					3.000	
4	Nghị quyết 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về phát triển du lịch Hội An đến năm 2025, định hướng năm 2030	8.485		2.485			6.000	

TT		Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				Nguồn SDD năm 2022 chuyển sang	
				Ngân sách, TW, Tỉnh	XDCB tập trung theo phân cấp	Tăng thu	Tiết kiệm chi hành chính (10%)		
5		Nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về thông qua Đề án Xây dựng Làng quê - Làng nghề sinh thái xã Cậm Kim giai đoạn 2017-2025	3.500					3.500	
6		Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về thông qua Đề án phát triển bền vững xã đảo Tân Hiệp trên cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm giai đoạn 2017-2025	3.000			3.000			
7		Chương trình Phát triển giao thông nông thôn	1.000					1.000	
8		Chương trình Kiên cố hóa Kênh mương nội đồng	6.120	620				5.500	
9		Khen thưởng công trình phúc lợi các địa phương (theo QĐ khen thưởng của Thành phố)	1.000				1.000		
10		Chính sách khuyến khích phát triển HTX, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm NN	50	50					
11		Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	7.600	2.600				5.000	
V		Kinh phí thực hiện NQ 39/NQ-HĐND, ngày 17/12/2022 của HĐND thành phố	37.500	-		-		37.500	
1		Cấp bổ sung cho các địa phương từ nguồn thu sử dụng đất các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư	12.500					12.500	
2		Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp GCN, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính	25.000					25.000	
VI		Chi bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác	7.000		7.000				

Kế hoạch vốn năm 2023										Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Tổng số	Trong đó:							
			Ngân sách, TW, Tỉnh	XDCB tập trung theo phân cấp	Tăng thu	Tiết kiệm chi hành chính (10%)	Nguồn SDD	Nguồn SDD năm 2022 chuyển sang		
VII	Bổ trí các dự án đầu tư mới năm 2023 (phân bổ chi tiết khi đảm bảo thủ tục đầu tư)	94.500					94.500		Chi tiết theo Biểu 04	
VIII	Bổ trí lập QHCBĐT	5.405			4.200	1.205				
IX	Dự phòng XDCB chưa phân bổ	25.428		3.000	10.000		12.428			

Biểu 01
DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023
Công trình hoàn thành trong năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHHV năm 2023						Chủ đầu tư
	Công trình hoàn thành trong năm 2022			405.402	367.334	314.032	53.307	-	-	-	53.307	-	
I	AN NINH QUỐC PHÒNG			2.000	1.929	1.050	879	-	-	-	879	-	
I	Cải tạo nâng cấp sân nền cơ quan BCH Quân sự thành phố Hội An	7004868		2.000	1.929	1.050	879				879		BCH Quân sự TP
II	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			890	845	300	425	-	-	-	425	-	
I	Xây dựng Trạm bơm tại khu vực kênh tiêu cống Ông Thìn	7854740		890	845	300	425				425		BQL Dự án và Quỹ đất TP
III	VĂN HÓA DI TÍCH			106.200	98.115	92.173	5.824				5.824		
I	Công viên Hội An	7680903		100.207	92.828	87.978	4.732				4.732		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Xử lý côn trùng hại gỗ trong Khu phố cổ	7911233		5.993	5.287	4.195	1.092				1.092		TTQLBTDSVH Hội An
IV	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			25.663	21.125	19.832	1.293				1.293		
1	Trường TH Bùi Chát (cơ sở 1) (Xây mới 06 phòng học chức năng, phòng học)	7752249		3.843	2.955	2.690	265				265		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Trường TH Phú Đồng	7784462		7.062	4.978	4.892	86				86		BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư	Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
						Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDB	Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
3	Trường mẫu giáo Tân An	7827818	14.758	13.192	12.250	942				942		BQL Dự án và Quỹ đất TP
V	NÔNG LÂM, THỦY LỢI, ĐỀ KẾ		71.638	68.856	64.461	4.396				4.396		
1	Khắc phục sạt lở bờ sông Hoài (đoạn từ cầu Quảng Trường đến làng Ngọc Thành)	7933713	1.189	946	900	46				46		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Kè khẩn cấp chống xâm thực bờ biển Cửa Đại (Đoạn từ khách sạn Victoria về hướng Tây Bắc)	7642110	52.751	51.011	50.000	1.011				1.011		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Sửa chữa kè biển Cửa Đại bị sụt lún đoàn giáp khách sạn Sunrife (km0 + 661,81-Km0+708,11)	7910112	1.086	819	760	59				59		BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Khắc phục và gia cố tường chắn đất đoạn cuối bị sạt lở Cụm công nghiệp Thanh Hà	7906592	1.030	900	751	150				150		BQL Dự án và Quỹ đất TP
5	Sửa chữa kè biển Cửa Đại từ nhà hàng Hòa Hưng đến nhà hàng Cây Gió	7945832	1.175	1.093	950	143				143		BQL Dự án và Quỹ đất TP
6	Sửa chữa nâng cấp đê Đê Vòng		9.027	8.927	7.000	1.927				1.927		Phòng Kinh tế TP
7	Kè tạm bảo vệ bờ biển từ Bãi tắm Tân Thành đến bãi tắm An Bàng	7931677	5.380	5.160	4.100	1.060				1.060		Phòng Kinh tế TP
VI	GAO THÔNG - HẠ TÀNG		196.558	174.011	134.216	40.037				40.037		
1	Hạ tầng Trảng Sỏi - Bến Trể (Nâng cấp các tuyến đường Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Nguyễn Phong Sắc)	7685760	4.031	3.278	3.218	60				60		BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định	Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			dầu tư			Tổng số	NST, TW	XDC BITT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
2	Đường nối từ thôn Bàu Ốc Hạ đến thôn Bến Trĩ	7697240	4.619	1.406	1.350	56				56		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Điểm dân cư khối Sơn Phô II	7694742	1.298	590	512	78				78		BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	BTTH - GPMB & TĐC khu số 1	7032223	22.895	21.945	16.267	5.678				5.678		BQL Khu TĐC Làng Chài
5	BTTH - GPMB & TĐC khu số 2	7089716	54.470	48.952	37.906	11.045				11.045		BQL Khu TĐC Làng Chài
6	BTTH - GPMB & TĐC khu số 3	7119309	22.762	22.419	14.745	7.675				7.675		BQL Khu TĐC Làng Chài
7	BTTH - GPMB & TĐC khu số 4	7089724	40.285	38.476	27.378	11.098				11.098		BQL Khu TĐC Làng Chài
8	Sân nền, giao thông, cấp thoát nước và cây xanh khu số 2	7089831	44.974	36.000	32.155	4.088				4.088		BQL Khu TĐC Làng Chài
9	Kè tường chắn đất khu số 2	7098317	1.225	945	686	259				259		BQL Khu TĐC Làng Chài
VII	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		2.453	2.453	2.000	453				453		
1	Sửa chữa Hội trường và sân vườn TTBDCT	7796563	2.453	2.453	2.000	453				453		BQL Dự án và Quỹ đất TP

Biểu 02
DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023
Công trình đang thi công dự kiến hoàn thành sau năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			KHV năm 2023							Chủ đầu tư
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Ước lấy kế hoạch thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lấy kế hoạch ngân từ khởi công đến 31/12/2022	Tổng số	NST, TW	XDC BT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu chuyển nguồn	
	Công trình đang thi công dự kiến hoàn thành sau năm 2022			1.142.599	438.733	455.866	270.211	68.156	-	-	202.055	-	
I	AN NINH QUỐC PHÒNG			11.236	3.300	3.300	5.670				5.670		
1	Nhà truyền thống cơ quan quân sự	7004686	Số 1604/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	4.136	1.000	1.000	2.300				2.300		BCH Quân sự TP
2	Nâng cấp sửa chữa BCHQS. Đầu tư xây mới, cải tạo, mua thiết bị khu nhà bếp	7004686		960	-		770				770		BCH Quân sự TP
3	Nâng cấp sửa chữa BCHQS. Đầu tư xây dựng khu nhà kho chứa vật chất A2 (vật chất phòng chống dịch Covid-19, vật chất phòng chống lụt bão); Tường rào và thay mái tôn kho quân khí	7004686		1.140	700	700	200				200		BCH Quân sự TP
4	Bổ sung hạ tầng thiết bị và năng lực phân tích thông minh cho mạng lưới camera hiện có tại thành phố Hội An	7004692		5.000	1.600	1.600	2.400				2.400		Công an TP
II	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			17.271	8.205	8.470	4.445	-	-	-	4.445		
1	Xây dựng đoạn nương tiêu từ Chợ Bàu Ôc Hạ đến trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	7791811	Số 2090/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.389	1.670	1.670	240				240		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Hệ thống thu gom nước thải thôn Bãi Ông, xã Tân Hiệp (giai đoạn 2)	7915311	Số 1285/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	11.882	6.535	6.800	2.705				2.705		BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyet			Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn	
3	Hệ thống xử lý mùi và bể xử lý sơ cổ cho Trạm bơm SP A2	7951668	31/QĐ-TCKH ngày 12/4/2022	3.000			1.500				1.500		BQL Dự án Xử lý nước thải
III	VĂN HÓA DI TÍCH			287.107	12.100	25.544	82.000	63.000	-	-	19.000		
1	Sửa chữa TTVH thể thao phường Sơn Phong	7986084		1.200	800	800	200				200		UBND phường Sơn Phong
2	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao phường Cửa Đại	7968948	Số 1104/QĐ- UBND ngày 18/8/2022	9.801	2.800	2.000	5.840				5.840		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Xây dựng đường dây trung thế và Trạm biến áp tại Công viên Hội An	7985020	Số 121/QĐ- TCKH ngày 13/10/2022	985	450	450	330				330		BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà Lao (phần trung bày, giới thiệu di tích và phần còn lại)	7254847	2938/QĐ- UBND ngày 17/9/2011	8.914	3.300	3.300	3.830				3.830		TTQLBTDSVH Hội An
5	Tu bổ di tích Chùa Cầu	7907579	153/QĐ- UBND ngày 13/01/2022	20.395	-	3.900	7.200	5.000			2.200		TTQLBTDSVH Hội An
6	Tôn tạo di tích Cây Thông Một - địa điểm thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam	7958259	1483/QĐ- UBND ngày 31/5/2022	15.000	2.000	3.500	6.000	6.000			-		
7	Phòng cháy chữa cháy khu phố cổ Hội An	7893630	2949/QĐ- UBND ngày 01/11/2022	200.000	2.000	2.000	52.000	52.000			-		
8	Bảo tàng con đường hương liệu thổ sản Hội An- Quảng Nam	7989154	149/QĐ- UBND ngày 16/11/2022	2.971	750	750	1.600				1.600		TTQLBTDSVH Hội An
9	Phục hồi và phát huy giá trị lịch sử cách mạng Rừng dừa Bảy mẫu	7898488		27.841	-	8.844	5.000				5.000		TTQLBTDSVH Hội An
IV	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			34.847	8.530	7.780	19.520				19.520		
1	Trường Mẫu giáo Thanh Hà	7961410	Số 848/QĐ- UBND ngày 23/6/2022	19.900	3.980	3.980	12.000				12.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lượng giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	NST, TW	XDC BT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu chuyển nguồn	
2	Trường THCS Phan Bội Châu	7840535	Số 727/QĐ-UBND ngày 19/06/2020	6.083	2.350	1.600	2.650				2.650		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Trường mẫu giáo Cẩm Kim (xây mới 04 phòng học, các phòng chức năng và khu vệ sinh)	7973697	Số 1285/QĐ-UBND ngày 14/09/2022	5.770	1.400	1.400	3.200				3.200		BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	7808403	Số 2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.094	800	800	1.670				1.670		BQL Dự án và Quỹ đất TP
V	NÔNG LÂM, THỦY LỢI, ĐỀ KẾ			33.099	9.867	13.513	12.640	5.156	-		7.484		
1	Nâng cấp đê Đê Vòng (giai đoạn 2)	7970672		8.886	7.082	6.000	1.100				1.100		Phòng Kinh tế TP
2	Gia cố kè bảo vệ khu neo đậu tàu thuyền Cẩm Nam và nạo vét luồng	7970671		2.550	2.000	1.500	540				540		Phòng Kinh tế TP
3	Kè bảo vệ bờ sông Thu Bồn khu vực Thanh Nam Đông, Cẩm Nam (đoạn cuối)	7779942	Số 744/QĐ-UBND ngày 24/06/2020	21.663	785	6.013	11.000	5.156			5.844		BQL Dự án và Quỹ đất TP
VI	DU LỊCH - THƯƠNG MẠI			54.585	30.444	30.282	15.075				15.075		
1	Trung tâm đón tiếp khách du lịch 332 Lý Thường Kiệt	7867125	số 229/QĐ-BQL ngày 03/12/2020	8.576	6.700	5.669	1.190				1.190		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Bãi xe khu Công viên văn hoá đa chức năng Thành phố	7851302	Số 274/QĐ-UBND ngày 05/02/2021	19.250	12.896	13.765	1.635				1.635		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	XD Trung tâm đón tiếp khách du lịch và bãi đỗ xe phường Thanh Hà	7704312	1752 ngày 31/07/2018	7.775	7.714	7.714	250				250		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Chợ cá Hội An	7839709	Số 2093/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.344	869	869	2.600				2.600		BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Khu du lịch dịch vụ cảng Cửa Đại (Mở rộng bãi xe)	7802596	Số 2091/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.322	665	665	2.000				2.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước Lũy kế Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn	
5	Cải tạo cánh quan Cầu cảng xã Tân Hiệp	7987522	Số 1592/QĐ-UBND ngày 8/11/2022	11.318	1.600	1.600	7.400				7.400		BQL Dự án và Quỹ đất TP
VII	GIAO THÔNG - HẠ TẦNG			687.368	362.287	360.877	128.861	-	-	-	128.861	-	
1	Tuyến đường từ TCVH khối Thanh Nam Tây đến sân vận động Thanh Nam Đông (nền, mặt đường)	7681297	Số 2433/QĐ-UBND ngày 09/12/2019	19.719	17.060	16.524	536				536		BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Khu đất xen cư tại cánh đồng rom xã Cẩm Hà	7751024	Số 3044/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.859	2.785	2.785	300				300		BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Hội An	7642111	Số 813A/QĐ-UBND ngày 31/03/2017	14.183	991	710	5.000				5.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Đường Phạm Hồng Thái nối dài và tạo quỹ đất khu ở tại phường Sơn Phong	7625193	Số 2453A/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	4.000	498	460	2.740				2.740		BQL Dự án và Quỹ đất TP
5	Cầu Thanh Nam (Kể cả BTTH-GPMB)	7785945	Số 65A/QĐ-UBND ngày 16/1/2020; Số 2279/QĐ-UBND ngày 4/8/2020	310.971	244.614	244.614	50.000				50.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP
6	Đường ĐX 31	7772837	Số 1167/QĐ-UBND ngày 09/7/2019	26.282	23.212	23.212	3.000				3.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP
7	Đường giao thông từ Đồng Nà đi Trà Quế	7745482	Số 2024/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	29.564	17.550	17.976	5.600				5.600		BQL Dự án và Quỹ đất TP
8	Đầu tư hạ tầng, khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại địa phương đối với diện tích đất 3,44ha (khu số 2) tại khối Thanh Nam, phường Cẩm Nam	7920501	Số 1526/QĐ-UBND ngày 30/09/2021	14.815	386	190	11.000				11.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDB	Thu chuyển nguồn	
9	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Thanh Hà	7970789	Số 565/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	170	170	85	85				85		BQL Dự án và Quỹ đất TP
10	KDC chỉnh trang đô thị tạo nguồn vốn xây dựng hạ tầng đường Đào Duy Từ nối dài khớp nối vào đường Nguyễn Nghiễm	7868745	Số 1861/QĐ-UBND ngày 02/11/2021, Số 1052/QĐ-UBND ngày 05/8/2022	57.369	502	502	40.000				40.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP
11	Khu đô thị An Bàng - Phần khu 1	7671019	Số 3219/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	143.263	3.432	2.772	660				660		BQL Dự án và Quỹ đất TP
12	Khu đô thị An Bàng (khu 1)	7582239	Số 1320/QĐ-UBND ngày 02/06/2016	42.832	34.385	34.385	8.000				8.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP
13	Khu đất 1,4ha Thanh Nam, Cẩm Nam	7913075	Số 61/QĐ-TCKH ngày 16/8/2021	1.838	80	40	1.430				1.430		BQL Dự án và Quỹ đất TP
14	BT,HT Nâng cấp, xây dựng đường Cẩm Nam (Nguyễn Tri Phương) Hàng mục: mương thoát nước, vỉa hè	7686665	677 ngày 04/05/2018	9.568	7.821	7.821	360				360		BQL Dự án và Quỹ đất TP
15	BT, HT dự án NC, MR đường Phủ Đổng Thiên Vương	7722512	Số 3091/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	8.934	8.801	8.801	150				150		BQL Dự án và Quỹ đất TP
VIII	CHÍNH SÁCH XÃ HỘI			17.087	4.000	6.100	2.000				2.000		
1	Cải tạo nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Hội An	7959914	Số 713/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	17.087	4.000	6.100	2.000				2.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP

Bích 03

DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2022 CHƯA THI CÔNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư				Tổng số	NSL, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDB	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
	CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2022 CHƯA THI CÔNG		718.127		37.800	57.800	276.210	-	-	-	76.210	200.000	
A	CÁC CÔNG TRÌNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ VỐN CHI TIẾT (ĐẾN 30/11/2022)		407.926		37.800	37.800	154.400	-	-	-	5.000	149.400	
I	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		16.762		-	-	8.400	-	-	-	-	8.400	
1	Hệ thống thoát nước mặt từ đường Hùng Vương ra sông Thu Bồn, Thanh Hà	7976085	16.762			-	8.400					8.400	BQL Dự án và Quỹ đất TP
II	VĂN HÓA - DI TÍCH		10.415		-	-	5.000	-	-	-	5.000	-	
2	Công viên Đài tưởng niệm xã Cẩm Thanh (giai đoạn 2)	7635062	10.415			-	5.000				5.000		BQL Dự án và Quỹ đất TP
III	HÀ TÀNG GIAO THÔNG		343.450		37.800	37.800	131.000	-	-	-	-	131.000	
1	Khốp nổi hạ tầng giao thông phường Cẩm Nam	7815001	128.696		30.000	30.000	20.000					20.000	BQL Dự án và Quỹ đất TP
2	Đường Đào Duy Từ (cạnh chợ Cẩm Phô mới phía Đông)	7812133	38.487		2.800	2.800	20.000					20.000	BQL Dự án và Quỹ đất TP
3	Đường giao thông từ khối Xuân Hòa - Tu Lễ đến sông Thu Bồn (Nguyễn Nghiêm nói dài) và kênh tiêu	7815000	62.767		5.000	5.000	31.000					31.000	BQL Dự án và Quỹ đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư	Tổng số			NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023		
4	Đường ĐX 31, Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và vỉa hè	7989165	113.500	-	-	60.000						60.000	BQL Dự án và Quỹ đất TP
IV	CÔNG NGHIỆP-TTCN		37.299	-	-	10.000						10.000	
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Hà, thành phố Hội An	7613930	37.299	-	-	10.000						10.000	BQL Dự án và Quỹ đất TP
B	CÁC CÔNG TRÌNH MỚI NĂM 2022 ĐANG HOÀN THIÊN HỒ SƠ,		310.200	-	20.000	121.810	-	-	-		71.210	50.600	
I	LĨNH VỰC KTTT (theo QĐ 1537/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố về phân công CĐT)		132.500	0	20.000	50.000					50.000		
	Cải tạo các tiểu hoa viên		28.000										
	Cải tạo, trồng cây xanh đường Lương Như Bịch giai đoạn 2 (đoạn từ quán Phở Sông đến Cồn Bắp), phường Cẩm Nam		950										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
1	Tiểu hoa viên đường Phù Đồng Thiên Vương và Âu Cơ, phường Cửa Đại		1.200										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
2	Tiểu hoa viên Công an Thành phố và Tiểu hoa viên đường Hùng Vương, phường Thanh Hà		1.000										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
3	Trồng cây xanh lề biển Cẩm An		850										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
4	Sửa chữa hồ điều tiết công viên Tráng Kèo, xã Cẩm Hà		1.000										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
5	Trồng cây xanh vệt cây xanh 20m tại phường Cẩm An		7.500										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023							Chủ đầu tư
7	Tiêu hoa viên đường Lý Thái Tổ, phường Cẩm Châu		8.000											Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
8	Điểm dừng chân số 127 đường Phan Châu Trinh, phường Cẩm Phô		7.500											Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng		53.500											
9	Cải tạo hệ thống cây xanh Công viên Hội An		15.000											
10	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng Công viên Hội An		15.000											
11	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tại Công viên tượng đài Nguyễn Duy Hiệu		6.500											
12	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tại Nghĩa trang liệt sỹ		7.500											
13	Sửa chữa điện chiếu sáng tuyến đường từ nhà ông Lê Tấn đến nhà ông Nguyễn Tân, thôn Thanh Đông, xã Cẩm Thanh		1.000											Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
14	Sửa chữa điện chiếu sáng tổ 1 khối An Bàng và 1 số tuyến đường trên địa bàn phường Cẩm An		1.000											Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
15	Sửa chữa điện chiếu sáng Cuối Khách sạn Vinpearl đến đồn Biên phòng và 1 số tuyến đường trên địa bàn phường Cửa Đại		1.000											Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư	Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
						Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDB	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
16	Đường điện chiếu sáng tuyến Kiệt 112 Nguyễn Chí Thanh thôn Bàu Ốc và 1 số tuyến đường trên địa bàn xã Cẩm Hà		Tổng mức đầu tư 1.000									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
17	Điện chiếu sáng tổ 15, Khối An Bang và 1 số tuyến đường trên địa bàn phường Thanh Hà		1.000									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
18	Di dời 3 trụ điện trong đất của nhân dân ra bên ngoài, lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại thôn Bến Trẽ, xã Cẩm Hà		1.000									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
19	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Phúc Chu, phường Minh An		1.000									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
20	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trong khu Phố Cổ, phường Minh An		1.300									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
21	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Cẩm Kim đến Cầu Duy Phước		1.200									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
	Nâng cấp mở rộng các tuyến đường bê tông và xử lý chống ngập úng		45.000									

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư				Tổng số	NST, TW	XDC BT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
22	Đoàn tuyến giáp KDC khối Lâm Sa - Tu Lễ - Xuân Hoà, phường Cẩm Phô		750										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
23	Đoàn tuyến từ nhà ông Dũng đến giáp đường Lê Quý Đôn (khối Tu Lễ), phường Cẩm Phô		700										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
24	Nâng cấp và xử lý ngập úng từ nhà ông Trãi đến nhà ông Tân, thôn Thanh Đông, xã Cẩm Thanh		1.000										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
25	Nâng cấp và xử lý ngập úng các kiệt hẻm, thôn Thanh Đông, xã Cẩm Thanh		1.000										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
26	Nâng cấp tuyến bê tông từ nhà bà Liên đến nhà ông Thanh tổ 6 Thôn Thanh Tâm, từ nhà bà Mông đến nhà Bà Sen tổ 6 Thôn Thanh Nhứt, từ DH15 đến nhà bà Đẹp Thôn Thanh Nhì và từ Đê Pam đến nhà ông Xe, tổ 2 Thôn Vạn Lãng, xã Cẩm Thanh		1.100										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
27	Nâng cấp tuyến bê tông từ nhà bà Mai đến nhà ông Cư tổ 4, Thôn Thanh Nhì, xã Cẩm Thanh		1.100										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
28	Kẻ vạch sơn đường thành phố Hội An năm 2022		1.200										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư	Tổng số			NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023		
29	Nâng cấp đường kiệt 269 Nguyễn Tri Phương (trước nhà ông Trương Thanh Tâm) và mở rộng kiệt Tổ 8 khối Thanh Nam qua nhà thờ Tộc Lê Văn (K517 - Nguyễn Tri Phương), phường Cẩm Nam		1.100										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
30	Nâng cấp đường và mở rộng kiệt Tổ 8 khối Thanh Nam qua nhà thờ Tộc Lê Văn (K517 - Nguyễn Tri Phương), phường Cẩm Nam		500										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
31	Xử lý ngập úng tuyến Đường bê tông Tổ 1, Kiệt 417 Cửa Đại khối Sơn Phô 1, phường Cẩm Châu		700										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
32	Tuyến đường từ đường Lê Thánh Tông đến đường Cửa Đại, khối Sơn Phô 2, phường Cẩm Châu		1.200										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
33	Xử lý ngập úng tuyến Đường bê tông tổ 4 và xử lý ngập úng Kiệt 118 Trần Nhân Tông (Đường bê tông tổ 5,6) khối Thanh Nam, phường Cẩm Châu		900										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
34	Nâng cấp đường bê tông tổ 35-khối Thanh Chiêm, phường Thanh Hà		850										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
35	Tuyến đường từ Vina com đến đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Hà		800										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
36	Nâng cấp đường bê tông và mở rộng thoát nước tổ 34 khối Thanh Chiêm, phường Thanh Hà		850										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định		Ước lỹ kế thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			đầu tư	Tổng mức đầu tư			Tổng số	NST, TW	XDC BT	Tăng thu	Thu tiền SDB	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
37	Nâng cấp, xử lý ngập úng tuyến đường Lê Trọng Tấn, phường Thanh Hà			950									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
38	Nâng cấp Tuyến đường Phan Tình, khối Phước Tân			1.200									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
39	Mương và vĩa hè Tuyến đường Phan Tình, khối Phước Tân			1.000									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
40	Đường và mương thoát nước tổ 2 đến tổ 4 (khối Phước Hải)			500									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
41	Tuyến đường khớp nối từ KDC Phước Hải đến KĐT Phước Trạch (gđ1)			1.300									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
42	Mương và vĩa hè đường khớp nối từ KDC Phước Hải đến KĐT Phước Trạch (gđ1)			1.200									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
43	Nâng cấp, xử lý ngập úng các tuyến đường khối Phong Thọ, phường Sơn Phong			900									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
44	Nâng cấp đường bê tông các tuyến kiệt khối Phong Hòa, phường Sơn Phong			1.200									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
45	Nâng cấp, xử lý ngập úng các tuyến đường thôn Bàn Ốc, xã Cẩm Hà			1.000									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
46	Nâng cấp, xử lý ngập úng các tuyến đường thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà			1.100									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
47	Nâng cấp, xử lý ngập úng các tuyến đường thôn Bến Trẽ, Trảng Suối, xã Cẩm Hà			700									Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư				Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
48	Đầu tư nâng cấp Mương thoát nước và trồng cây xanh đường Hai Bà Trưng (đoạn từ ngã tư Lạc Long Quân đến Biển An Bang), phường Cẩm An		1.500										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
49	Đầu tư nâng cấp Vía hè đường Hai Bà Trưng (đoạn từ ngã tư Lạc Long Quân đến Biển An Bang), phường Cẩm An		1.500										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
50	Nâng cấp tuyến đường vào Nghĩa trang nhân dân		7.000										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
51	Cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại Khu giết mổ gia súc tập trung		500										Ban Quản lý Chợ Hội An
52	Nâng cấp hệ thống vỉa hè và cống thoát nước tuyến đường Nguyễn Phan Vinh		9.700										UBND Phường Cẩm An
	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc		3.000										
53	Cải tạo Trụ sở UBND Thành phố		800										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
54	Sửa chữa Viện kiểm sát nhân dân (Cũ)		1.000										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
55	Cải tạo Trụ sở số 1 Phạm Hồng Thái. Hạng mục xây nhà phía Tây		1.200										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
	Bảo đảm xã hội		3.000										
56	Cải tạo, nâng cấp Nhà bia Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố Hội An.Hạng mục: Nhà bia phía Đông		1.500										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư				Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
57	Cải tạo, nâng cấp Nhà bia Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố Hội An.Hạng mục: Nhà bia phía Tây		1.500										Phòng Quản lý Đô thị thành phố Hội An
II	KHẮC PHỤC THIÊN TAI (theo QĐ 1537/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022 của UBND TP)		11.100	0	0	5.150					5.150		
1	Sửa chữa khắc phục hậu quả do bão số 4 tại xã Tân Hiệp		1.000										
2	Nạo vét đất bồi lấp và xây dựng tường chắn khu dân cư Bãi Hương		2.000										
3	Sửa chữa, khắc phục thiệt hại của Đồn Biên phòng Cù Lao Chàm		1.000										
4	Khắc phục sạt lở bờ biển Phường Cẩm An		2.000										
5	Sửa chữa, khắc phục về y tế, giáo dục, văn hóa		5.000										
6	Sửa chữa các di tích trên địa bàn thành phố (Di tích Không Tử Miếu - Phường Cẩm Phô và Bảo tàng Hội An)		100										
III	HẠ TÀNG GIAO THÔNG		115.750	0	0	45.234						45.234	
1	Hệ thống cấp nước cây xanh Khu TĐC Làng Chài		10.000										BQL Dự án và Quý đất TP
2	Hạ tầng đô thị giai đoạn 3 (Bao gồm đường Nguyễn Phan Vinh, Cẩm An)		70.000			-							BQL Dự án và Quý đất TP

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư				Tổng số	NST, TW	XDC BTT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
3	Dự án đường Du lịch ven biển (ĐT.603A) đang ở tạm tại khu vực Dốc lượn, khối An Bang, phường Cẩm An, thành phố Hội An (BTTH 07 hộ ảnh hưởng)		5.033		-	-							BQL Dự án và Quỹ đất TP
4	Xây dựng khu công viên góc giao lộ đường Cửa Đại và đường Lạc Long Quân tại phường Cửa Đại (Bố trí BTTH-GPMB)		2.200		-	-							BQL Dự án và Quỹ đất TP
5	Hà tầng KDC B6- Cẩm Hà (phục vụ di dời dân để mở rộng Nghĩa trang nhân dân) (Bố trí BTTH-GPMB)		8.517		-	-							BQL Dự án và Quỹ đất TP
6	NC, MR đường ĐT 607 đoạn Km 18+00-Km22+398 gđ 2 (mở rộng vỉa hè từ 2m lên 5m)		20.000										BQL Dự án và Quỹ đất TP
IV BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			4.000				2.000				2.000		
1	Nạo vét Sông Hoài		4.000										BQL Dự án và Quỹ đất TP
V VĂN HÓA - DI TÍCH			7.000		0	0	2.000				2.000		UBND phường Sơn Phong
1	Xây dựng thiết chế văn hóa khối Phong Hòa		3.500										UBND phường Cẩm Nam
2	Xây dựng mới nhà văn hóa khối Thanh Nam, Cẩm Nam		3.500										
VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			39.850		0	0	17.426				12.060	5.366	BQL Dự án và Quỹ đất TP
1	Sửa chữa trụ sở UBND xã Cẩm Hà		15.000										

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Ước lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2022	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2022	KHV năm 2023						Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư				Tổng số	NST, TW	XDC BT	Tăng thu	Thu tiền SDB	Thu Chuyển nguồn năm 2022 sang 2023	
2	Trụ sở Công an (cơ sở 2) Nhà làm việc, nhà nghỉ, bếp ăn		14.850										Công an TP
3	Trụ sở Công an (cơ sở 2) Hàng mục: Nhà giữ xe công vụ, sân vườn và các hạng mục phụ trợ		10.000										Công an TP

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Biểu 04

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục	Dự kiến Tổng mức đầu tư				Dự kiến Kế hoạch vốn 2023						Ghi chú
		Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	NST, NSTW	XDCB TT	Tăng thu	Thu tiền SDE	Thu chuyển nguồn		
A	TỔNG CỘNG	338.644	0	338.644	94.500				94.500			
I	QUỐC PHÒNG - AN NINH	9.500	0	9.500								
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà Sở chỉ huy và sân nền cơ quan quân sự	4.500	0	4.500							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
2	Khu huấn luyện và luyện tập thể thao quân sự	5.000	0	5.000							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
II	HẠ TẦNG - GIAO THÔNG	80.066	0	80.066								
3	Thăm nhỰa các tuyến đường trong khu phố cổ	10.000	0	10.000							NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	
4	Tuyến đường bao từ Hai Bà Trưng đến nhà ông Xí, thôn Trà Quế, Cẩm Hà	17.500	0	17.500							NQ 14/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
5	Đường ĐX 39, xã Cẩm Hà	44.566	0	44.566							NQ 14/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
6	Nâng cấp sửa chữa mƯong thoát nước tại Tổ 5, khối phố Thanh Nam (giai đoạn 2)	1.000	0	1.000							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
7	Cải tạo hệ thống mƯong thoát nước sau Trung đội DKZ và kê bảo vệ tại khu dân cư thôn Bãi Hương	2.000	0	2.000							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	

TT	Danh mục	Dự kiến Tổng mức đầu tư			Dự kiến Kế hoạch vốn 2023						Ghi chú
		Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	NST, NSTW	XDCB TT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu chuyển nguồn	
8	Tuyến đường nói đề Đề Vống	5.000	0	5.000							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022
III	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	19.400	0	19.400							
9	Hoàn nguyên bãi rác Cẩm Hà (Đề án Môi trường)	19.400	0	19.400							NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022
IV	VĂN HÓA - DI TÍCH	61.500	0	61.500							
10	Xây dựng công chào thành phố Hội An (04 Cổng); HM: Điểm giao đường Nguyễn Phan Vinh - Lạc Long Quân	5.000	0	5.000							NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022
11	Xây dựng Trung tâm truyền thông bảo tồn biển tại Tân Hiệp	39.500	0	39.500							NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022
12	Trung tâm VH TT xã Cẩm Thanh	10.000	0	10.000							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022
13	Cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan tại giao lộ đường Bạch Đằng và Hoàng Diệu	3.500	0	3.500							NQ 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022
14	Thiết chế văn hóa khối Xuyến Trung, phường Cẩm Nam	3.500	0	3.500							NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022
V	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	71.578	0	71.578							

TT	Danh mục	Dự kiến Tổng mức đầu tư				Dự kiến Kế hoạch vốn 2023							Ghi chú
		Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	NST, NSTW	XDCB TT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu chuyển nguồn			
15	Trụ sở Công an xã Tân Hiệp	6.000	0	6.000								NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	
16	Xây dựng Nhà làm việc UBNDTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội	50.578	0	50.578								NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	
17	Trụ sở làm việc UBND phường Cẩm Nam	10.000	0	10.000								NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
18	Nâng cấp Trụ sở UBND phường Sơn Phong	3.000	0	3.000								NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
19	Sửa chữa, nâng cấp Hội trường Thành phố; HM: Nhà vệ sinh, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống điều hòa và màn hình Led	2.000	0	2.000								NQ 13/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	
VI	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	41.600	0	41.600									
20	Trường TH Lý Tự Trọng; Hàng mục: Nâng tầng dãy toilet khu hiệu bộ thành 3 tầng để xây 08 phòng học, 05 phòng phục vụ học tập, 05 phòng làm việc, bếp ăn, 03 khu vệ sinh, 01 hội trường	9.500	0	9.500								NQ 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021	

TT	Danh mục	Dự kiến Tổng mức đầu tư			Dự kiến Kế hoạch vốn 2023						Ghi chú
		Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	NST, NSTW	XDCB TT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu chuyển nguồn	
21	Trường TH Sơn Phong; Hạng mục: Nâng tầng dãy trệt khu hiệu bộ thành 3 tầng để xây 06 phòng học, 05 phòng làm việc, 02 phòng phục vụ học tập, 3 khu vệ sinh	8.700	0	8.700							NQ 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021
22	Trường TH Lê Độ; Hạng mục: Nâng tầng dãy 06 phòng trệt cũ để xây 09 phòng học, 02 phòng phục vụ học tập, 01 phòng làm việc, bếp ăn, khu vệ sinh	7.000	0	7.000							NQ 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021
23	Trường TH Đur Cnat, Hạng mục: Nâng tầng dãy trệt khu hiệu bộ thành 3 tầng để xây 11 phòng học, 4 phòng làm việc, 01 hội trường, 3 khu vệ sinh	9.800	0	9.800							NQ 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021
24	Trường Mẫu giáo Cẩm Nam; Hạng mục: Nâng tầng 02 phòng trệt để xây 04 phòng trường mẫu giáo Cửa Đạt,	2.400	0	2.400							NQ 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021
25	Hạng mục: Nâng tầng dãy phòng trệt cấp 4 để xây mới 06 phòng học, 01 phòng vệ tính, 01 phòng y tế, 01 phòng	4.200	0	4.200							NQ 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2021
VII	THỦY LỢI - ĐỀ ĐIỀU	40.500	0	40.500							
26	Kè Hà Trung, Cẩm Nam	40.500	0	40.500							NQ 09/NQ-HĐND ngày 15/7/2022
VIII	BẢO ĐẢM XÃ HỘI	3.000	0	3.000							

TT	Danh mục	Dự kiến Tổng mức đầu tư				Dự kiến Kế hoạch vốn 2023							Ghi chú
		Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	Tổng số	NST, NSTW	XDCB TT	Tăng thu	Thu tiền SDD	Thu chuyển nguồn			
27	Sửa chữa Trung tâm nuôi dưỡng người cao tuổi (Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi đường Nguyễn Trường Tộ)	2.000	0	2.000								NQ 09/NQ-HDND ngày 15/7/2022	
28	Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố Hội An; Hàng mục: Xây mới mộ Bà mẹ VNAH, mộ Liệt sỹ, tam tinh an táng và cải táng Bà mẹ VNAH	1.000	0	1.000								NQ 09/NQ-HDND ngày 15/7/2022	
IX	THƯƠNG MẠI - DU LỊCH	11.500	0	11.500									
29	Công viên phía Đông Cảnh dòng Chùa, xã Tân Hiệp	11.500	0	11.500								NQ 14/NQ-HDND ngày 27/10/2022	



KẾ HOẠCH THU KHAI THÁC QUỸ ĐẤT NĂM 2023

Đvt: Triệu đồng

ST T	Khu đất	Kế hoạch thu năm 2023		
		Tổng cộng	Trong đó	
			Tiền sử dụng đất các dự án do các tổ chức, doanh nghiệp làm chủ đầu tư	Tiền sử dụng đất các dự án do thành phố làm chủ đầu tư
1	Đầu tư hạ tầng, khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại địa phương đối với diện tích 1,4ha (khu số 1)	100.000		100.000
2	Khu xen cư cánh đồng rom tại thôn Trà Quế (gđ 2)	45.000		45.000
3	Thửa đất khai thác thuộc Khu dân cư đường Phạm Ngũ Lão	40.000		40.000
4	Điểm dân cư khối Sơn Phô II	32.800		32.800
5	Đất xen cư, tái định cư, đất chuyển mục đích sử dụng, đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	32.200		32.200
6	Tiền sử dụng đất các dự án do các tổ chức, doanh nghiệp làm chủ đầu tư	250.000	250.000	
		500.000	250.000	250.000